

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HC-ST

Ngày: 16-6-2022

V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Muời

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Lân

2. Ông Phạm Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Tổng Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 35/2021/TLST-HC ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 04/2022/QĐXXST-HC ngày 29/4/2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc A. Địa chỉ: Số 943 đường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 17/11/2021). Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Trà G - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung C - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền số 68/QĐ-VPĐKĐ ngày 29/4/2022).

Địa chỉ trụ sở: Số 508 đường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề

nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Văn B - Phó Giám đốc phụ trách Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q. Có mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Khánh L - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tân T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền số 1657a/QĐ-UBND ngày 23/3/2022).

Địa chỉ trụ sở: Thôn H2, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn B - Phó Giám đốc phụ trách Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q.

Địa chỉ trụ sở: Số 135 T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971

3.3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Đường P, tổ 9, thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

3.4. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1981

3.5. Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H, bà L, ông T, ông N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/8/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Cha mẹ ông Nguyễn Hữu L là cụ Nguyễn N (chết năm 2012), cụ Nguyễn Thị Đ (chết 1989) sinh được 05 người con gồm: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 (Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện L, tỉnh Bình Thuận); Nguyễn Hữu L, sinh năm 1974; Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981 và Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983 (Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Ngoài những người con kể trên thì cha mẹ ông không còn người con nào khác (kể cả không có con nuôi hoặc con riêng). Ông bà nội và ông bà ngoại của ông Nguyễn Hữu L đều đã chết trong chiến tranh.

Trước năm 1973, cha mẹ ông Nguyễn Hữu L có mua của ông Hào C 01 mảnh vườn diện tích khoảng 01 mẫu, tọa lạc tại: Thôn L, xã T, huyện S (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi mua mảnh vườn này của ông Hào C, gia đình ông Nguyễn Hữu L làm nhà ở và cư trú ổn định tại đây. Thực hiện chính sách quản lý đất đai của Nhà nước, cha ông Nguyễn Hữu L (cụ Nguyễn N) kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg thuộc thửa đất số 596, tờ bản đồ số 09, diện tích 4.764m², loại đất T (Thổ cư). Năm 1996 cha ông Nguyễn Hữu L được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 3.970m², thuộc thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 04, xã T. Năm 2000, cha ông Nguyễn Hữu L đã già yếu nên giao toàn bộ mảnh vườn này cho ông Nguyễn Hữu L trực tiếp canh tác, sử dụng đất. Năm 2012, cha ông qua đời không để lại di chúc. Năm 2016, anh em ông Nguyễn Hữu L khai nhận di sản thừa kế của cha mẹ để lại và phân chia mảnh vườn này cho anh em. Tuy nhiên, trong quá trình đo đạc, tách thửa gia đình ông Nguyễn Hữu L mới phát hiện vào năm 1996 UBND huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cha ông Nguyễn Hữu L chỉ với diện tích 3.970m²; phần còn lại không biết vì lý do gì lại không được cấp chung vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha ông Nguyễn Hữu L; trong khi toàn bộ thửa đất cha ông Nguyễn Hữu L đã đăng ký, kê khai theo Chỉ thị 299/TTg. Do phần đất còn lại chưa được cấp sổ đỏ nên gia đình ông Nguyễn Hữu L chỉ khai nhận di sản thừa kế và phân chia đối với phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các anh, chị em. Đối với phần đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 02/03/2019 tất cả anh, chị, em trong gia đình lập biên bản bàn hợp gia đình thống nhất giao cho ông Nguyễn Hữu L được quyền kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Căn cứ trên cơ sở thống nhất tại Biên bản họp gia đình ngày 02/3/2019, ngày 27/8/2020 ông Nguyễn Hữu L làm đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số: 596, tờ bản đồ số 09, diện tích 4.764m², loại đất T (Thổ cư) mà cha ông Nguyễn Hữu L kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo kết quả đo đạc mô tả ranh giới mốc giới thửa đất ngày 03/9/2020 xác định phần đất ông Nguyễn Hữu L kê khai đăng ký thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.355,5m² có giới cận: Phía Đông giáp đường tự mở của gia đình ông Nguyễn Hữu L; phía Tây giáp đất bà Chế Thị H; phía Nam giáp trang trại ông Nguyễn Văn H; Phía Bắc giáp đường tự mở của gia đình ông Nguyễn Hữu L và phần đất đã chia cho ông Nguyễn Hữu N. Nội dung đăng ký: *“Nguồn gốc đất do cha tôi là ông Nguyễn N tạo lập làm nhà ở từ trước năm 1975 đến năm 2000 cha tôi để lại cho tôi một phần diện tích nhưng tặng cho tôi bằng miệng không có giấy tờ gì cả và sử dụng ổn định từ đó đến nay không có ai tranh chấp”*. Hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L được bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi nhận ngày 28/8/2020. Tuy nhiên, đến ngày 04/02/2021 hồ sơ của ông Nguyễn Hữu L bị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi trả lại theo Thông báo số 317/TB-CNTPQN với lý do: *“Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. Hiện nay UBND xã quản lý. Hiện nay UBND xã T đang thực hiện việc rà soát,*

thống kê theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi”.

Việc UBND xã T xác nhận cho rằng thửa đất của ông Nguyễn Hữu L là đất công ích do UBND xã T quản lý là không có căn cứ, trái pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Hữu L. Bởi vì:

Nguồn gốc diện tích đất này do cha mẹ ông Nguyễn Hữu L mua của ông Hào C từ năm 1973 và đã làm nhà ở, cư trú ổn định tại đây. Thực hiện chính sách quản lý đất đai của Nhà nước cha ông Nguyễn Hữu L kê khai theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ thuộc thửa đất số 596, tờ bản đồ số 09, diện tích 4.764m², loại đất T (Thổ cư). Đây là một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 01 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và là căn cứ để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ khi mua đất của ông Hào C, gia đình ông Nguyễn Hữu L sử dụng ổn định, không có ai tranh chấp. Các giới cận của thửa đất từ trước đến nay cũng không thay đổi, gia đình ông Nguyễn Hữu L vẫn rào dậu, quản lý vườn ở của mình. Từ trước đến nay chưa có cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào thu hồi thửa đất này của gia đình ông Nguyễn Hữu L; UBND xã T cũng chưa lần nào sử dụng hoặc cho bất kỳ ai thuê sử dụng diện tích đất này, thế nhưng lại xác nhận *“thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý”* là hoàn toàn không có cơ sở.

Căn cứ Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013 quy định tại Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 thì thửa đất của ông Nguyễn Hữu L phải được công nhận quyền sử dụng đất là đảm bảo đúng quy định.

Năm 2000 khi cha ông Nguyễn Hữu L đã già yếu đã giao cho ông Nguyễn Hữu L toàn bộ mảnh vườn (Nhà ở và đất vườn); trong đó bao gồm cả diện tích đất 1.355,5m² thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 xã T (đo vẽ năm 2016) nên trong quá trình ông sử dụng nhà, đất chính quyền địa phương chỉ thông báo nộp thuế nhà đất chứ không thông báo thu thuế đất nông nghiệp nên ông không biết diện tích đất này có nộp thuế hay không. Về hiện trạng thửa đất là nằm chung trong một mảnh vườn do cha mẹ ông mua từ năm 1973 sử dụng đến khi mẹ ông chết và cha ông già yếu thì ông Nguyễn Hữu L sử dụng cho đến nay, trên đất có cây mì và hàng rào B40 bao quanh thửa đất.

Vì vậy, nay ông Nguyễn Hữu L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Tuyên bố hành vi chính của UBND xã T về việc ngày 01/02/2021 đã xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi (Nguyễn Hữu L) đề ngày 27/08/2020 với nội dung: *“Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. Hiện nay UBND xã quản lý”* là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc UBND xã T phải xác nhận vào đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi (Nguyễn Hữu L) đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/09/2018 theo đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi (Nguyễn Hữu L) tại Thông báo số 317/TB-CNTPQN, ngày 04/02/2021 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác lập trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi (Nguyễn Hữu L) đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/09/2018 theo đúng quy định của pháp luật.

** Người bị kiện, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi trình bày:*

Ngày 28/8/2020, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Q nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L, địa chỉ thường trú tại thôn L, xã T, thành phố Q đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m², (bản đồ năm 2016) loại đất BHK, xã T, trong đơn đăng ký ông L khai nguồn gốc sử dụng đất là: *“Đất do cha tôi là ông Nguyễn N tạo lập làm nhà ở từ trước năm 1975 đến năm 2000 cha tôi để lại cho tôi một phần diện tích nhưng cho tôi bằng miệng, không có giấy tờ và tôi sử dụng từ đó đến nay không ai tranh chấp”*. Tuy nhiên, đơn đăng ký của ông L chưa được UBND xã T xác nhận.

Ngày 03/9/2020, Chi nhánh thành phố Q phối hợp với cán bộ địa chính xã T tiến hành đo đạc hiện trạng sử dụng đất và đề nghị UBND xã T ký xác nhận vào đơn đăng ký để làm cơ sở lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu L. Ngày 01/02/2021, UBND xã T xác nhận vào đơn đăng ký nội dung như sau: *“Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m², đo vẽ năm 2016 thuộc đất công ích do UBND xã T quản lý. Hiện nay, UBND xã đang thực hiện rà soát thống kê theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND Quảng Ngãi”*.

Căn cứ khoản 2, Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì công ích do UBND xã quản lý không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, qua kiểm tra thửa đất của ông Nguyễn Hữu L đang sử dụng có đăng ký 299/TTg của Chính phủ do ông Nguyễn N đăng ký là có một trong các giấy tờ theo Điểm b, Khoản 1, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, nhưng UBND xã T xác nhận nội dung nêu trên nên Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q không có cơ sở tham mưu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Hữu L.

Việc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh thành phố Q ban hành Thông báo số 317/TB-CNTPQN ngày 04/02/2021 về việc trả hồ sơ không giải quyết là đảm bảo theo quy định pháp luật.

** Người bị kiện UBND xã T, thành phố Q trình bày:*

Theo hồ sơ kê khai đất theo Chỉ thị 299/TTg năm 1985: Thửa đất số 596, tờ bản đồ 299/TTg số 9, diện tích 4.764m², loại đất T đứng tên ông Nguyễn N tại Sổ mục kê ruộng đất quyền số 1, trang số 64 và Sổ đăng ký ruộng đất quyền số 2, trang số 113, số thứ tự 534.

Theo hồ sơ cấp đất theo Nghị định 64/CP năm 1996: Là thửa đất số 1108, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.166m², loại đất LN, do UBND xã T đứng tên tại Sổ mục kê quyền số 01, trang số 114 và Sổ địa chính quyền số 10, trang số 27.

Theo hồ sơ đo vẽ năm 2016: Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1582,9m², loại đất BHK. Hiện nay thửa đất này thuộc quỹ đất nông nghiệp khác do UBND xã T quản lý khi thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 về việc tăng cường quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý.

Qua hồ sơ địa chính thể hiện là đất của ông Nguyễn N quản lý, sử dụng từ năm 1985, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất rõ ràng. Đến năm 1996, khi UBND xã T thực hiện Nghị định 64/CP theo Đề án triển khai thực hiện Nghị định 64/CP về việc giao đất ruộng ổn định cho hộ sản xuất nông nghiệp thời gian 20 năm thì thửa đất số: 596, tờ bản đồ 299/TTg số: 9, diện tích: 4764m², loại đất: “T” đứng tên ông Nguyễn N có một phần diện tích biến động thành thửa đất số: 1108, tờ bản đồ số: 4, diện tích: 1166m², loại đất: “LN” được Hội đồng xét cấp đất cân đối lại và do UBND xã là chủ quản lý, sử dụng. Việc đưa đất vào Hợp tác xã nông nghiệp là do Hội đồng xét cấp đất tại thời điểm đó thực hiện UBND xã không còn lưu hồ sơ này.

Theo xác nhận của UBND xã T ngày 01/02/2021 tại Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L có nội dung “Thửa đất số: 129, tờ bản đồ số: 6 đo vẽ năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý”. Trong khi đó, tại Phụ lục 07 về Danh sách tổng hợp đất nông nghiệp khác do UBND xã T quản lý lập ngày 16/6/2021 thì thửa đất số: 129, tờ bản đồ số: 6, đo vẽ năm 2016 là đất chưa phân phối sử dụng sau khi thực hiện Nghị định 64/CP, lý do: Tại thời điểm xác nhận của UBND xã T ngày 01/02/2021 tại Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L thì hồ sơ đất công ích của UBND xã không còn đồng thời hồ sơ rà soát, tổng hợp đất công ích, đất nông nghiệp khác trên địa bàn xã T theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tăng cường quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý, sử dụng chưa được cơ quan cấp có thẩm quyền thẩm định. Để hạn chế trường hợp đất nông nghiệp đã cân đối do Nhà nước quản lý cấp cho hộ dân sau khi thực hiện Nghị định 64/CP nên UBND xã xác nhận như nội dung nêu trên.

UBND xã căn cứ vào Đề án triển khai thực hiện nghị định 64/CP về việc giao đất ruộng ổn định cho hộ sản xuất nông nghiệp thời gian 20 năm trên địa bàn xã T lập ngày 24/9/1994 để đưa thửa đất số: 1108, tờ bản đồ số: 4, diện tích: 1166m², loại đất: “LN” vào quỹ đất do UBND xã quản lý. Sau khi cân đối đưa vào quỹ đất do UBND xã quản lý thì UBND xã không xác định được có thông báo cho gia đình ông Nguyễn N biết về việc này hay không, do hồ sơ địa chính không thể hiện vấn đề này.

Sau khi UBND xã cân đối quỹ đất đưa thửa đất số: 1108, tờ bản đồ số: 4, diện tích: 1166m², loại đất: LN” vào quỹ đất do UBND xã quản lý thì ông Nguyễn N, sau này là ông Nguyễn Hữu L trực tiếp sử dụng. UBND xã không cho thuê, không cho mượn là do trong công tác quản lý đất đai còn thiếu sót và đây là thực trạng chung tồn tại trước khi danh sách các thửa đất được rà soát theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tăng cường quản lý đất công ích và đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý, sử dụng được thẩm định.

Ý kiến của UBND xã đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L: Khi cân đối đất theo Nghị định 64/CP (1996), Hội đồng xét cấp đất của xã đã đưa thửa đất trên vào quỹ đất do UBND xã quản lý, ông Nguyễn N không có ý kiến gì đến nay là 25 năm, những người thừa kế của ông Nguyễn N khởi kiện là chưa phù hợp. Việc xã nhận vào đơn xin cấp đất của ông Nguyễn Hữu L, UBND xã chỉ xác nhận đúng như hồ sơ đang lưu trữ tại xã.

** Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh thành phố Q trình bày:*

Ngày 28/8/2020, ông Nguyễn Hữu L nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNQSD đất tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả một cửa thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Theo nội dung nguồn gốc ông Nguyễn Hữu L kê khai trong đơn đề nghị cấp Giấy CNQSD đất: “Đất do cha tôi là ông Nguyễn N tạo lập làm nhà ở trước năm 1975 đến năm 2000 cha tôi để lại cho tôi một phần diện tích, nhưng tặng cho tôi bằng miệng, không có giấy tờ gì cả và tôi sử dụng từ đó đến nay không có ai tranh chấp”.

Ngày 03/9/2020, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thành phố Q phối hợp cùng cán bộ địa chính xã T kiểm tra, đo đạc hiện trạng, trích đo địa chính thửa đất ông Nguyễn Hữu L đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, bản đồ 2016, xã T, diện tích 1355,5m², được các hộ liên kề thống nhất ký vào biên bản. Ngày 01/02/2021, UBND xã T xác nhận vào đơn đề nghị cấp Giấy CNQSD đất có nội dung: “Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. Hiện nay, UBND xã quản lý. Hiện nay xã T đang thực hiện rà soát, thống kê theo Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi”.

Biên động bản đồ qua các thời kỳ như sau: Bản đồ năm 1983 thuộc thửa đất số 596, tờ bản đồ số 09, diện tích 3764m², loại đất T. Bản đồ năm 1996 thuộc thửa

đất số 1108, tờ bản đồ số: 4, diện tích: 1166m². Bản đồ năm 2016 thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m².

Qua kiểm tra hồ sơ địa chính lập theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ tại Sổ đăng ký ruộng đất (mẫu số 5b), quyền số 2, trang số 113, thửa đất số 596, tờ bản đồ số 9, diện tích 3764m², loại đất T, do ông Nguyễn N đứng tên kê khai đăng ký.

Căn cứ theo nội dung xác nhận của UBND xã T tại Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì ngày 04/02/2021, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh thành phố Q có Thông báo số 317/TB-CNTPQN về việc trả hồ sơ không giải quyết đối với hồ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Hữu T:* Các ông, bà thống nhất như ý kiến trình bày của ông Nguyễn Hữu L. Đề nghị Tòa án giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho ông Nguyễn Hữu L.

**Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi:*

Căn cứ theo nội dung xác nhận của UBND xã T tại Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 27/8/2020 của ông Nguyễn Hữu L có nội dung: “Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. Hiện nay, UBND xã quản lý ...”, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh thành phố Q căn cứ khoản 2, Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai để trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Hữu L là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ địa chính thì thửa đất của ông Nguyễn Hữu L đang sử dụng có đăng ký 299/TTg của Chính phủ do ông Nguyễn N đăng ký là có một trong các giấy tờ theo điểm b, khoản 1, Điều 100 Luật đất đai năm 2013. UBND xã T cho rằng đất do xã quản lý nhưng từ năm 1996 đến nay UBND xã không cho thuê đất, việc đưa đất vào UBND quản lý nhưng không có ý kiến của hộ ông Nguyễn N và từ khi UBND tỉnh ban hành Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 đến nay, UBND xã vẫn không có ý kiến về việc cho thuê đất. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:*

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; riêng người bị kiện chưa chấp hành đúng qui định của Luật Tố tụng hành chính.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L:

+ Ngày 27/8/2020, ông L làm Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 596, tờ bản đồ số 09, diện tích 4.764m² (Thổ cư) mà cha ông (cụ Nguyễn N) để lại và kê khai, đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi đo đạc hiện trạng sử dụng đất, xác định phần đất ông L kê khai đăng ký thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.355,5m²; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh thành phố Q đề nghị UBND xã T xác nhận vào Đơn đề nghị đăng ký quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L. Ngày 01/02/2021, UBND xã T xác nhận vào đơn đăng ký nội dung như sau: “*Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m², đo vẽ năm 2016 thuộc đất công ích do UBND xã T quản lý ...*”.

Xét thấy, hiện trạng thửa đất 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m², loại đất BHK (bản đồ năm 2016) là nằm chung trong một mảnh vườn do cha mẹ ông L mua từ năm 1973 sử dụng cho đến nay; trên đất có cây mì và hàng rào B40 bao quanh thửa đất, các giới cận của thửa đất từ trước đến nay cũng không thay đổi, không có tranh chấp. Theo ông L thì từ trước đến nay chưa có cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào thu hồi thửa đất này của gia đình ông; UBND xã T cũng chưa lần nào sử dụng hoặc cho bất kỳ ai thuê sử dụng diện tích đất này và cũng không thông báo thu thuế đất nông nghiệp. Ngoài ra, UBND xã T xác nhận đây là đất công ích nhưng tại Phụ lục 07 về Danh sách tổng hợp đất nông nghiệp khác do UBND xã T quản lý lập ngày 16/6/2021 (B1 88) thì thửa đất số: 129, tờ bản đồ số: 6 đo vẽ năm 2016 là đất chưa phân phối sử dụng sau khi thực hiện Nghị định 64/CP.

Như vậy, việc UBND xã T xác nhận vào Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 về nguồn gốc sử dụng đất là chưa đủ, đúng thời gian và hiện trạng sử dụng đất được quy định cụ thể trong mẫu 04a/ĐK, là không đúng quy định của Luật Đất đai 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Do đó, ông Nguyễn Hữu L yêu cầu tuyên bố hành vi chính của UBND xã T về việc ngày 01/02/2021 đã xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông ngày 27/8/2020 với nội dung: “*Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. Hiện nay UBND xã quản lý...*” là hành vi hành chính trái pháp luật và buộc UBND xã T phải xác nhận vào đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/9/2020 theo đúng quy định của pháp luật, là có căn cứ chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L tại Thông báo số 317/TB-CNTPQN, ngày 04/02/2021 là

hành vi hành chính trái pháp luật; Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác lập trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu L đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/09/2020 theo đúng quy định của pháp luật.

Do UBND xã T xác nhận thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 là đất công ích, nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh thành phố Q đã căn cứ vào khoản 2 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L tại Thông báo số 317/TB-CNTPQN ngày 04/02/2021 là đúng quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Hữu L.

Từ những nhận định trên, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện gồm: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Hữu T, ông Nguyễn Hữu N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 15/6/2021 và ngày 27/8/2021, ông Nguyễn Hữu L có đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi chính của UBND xã T về việc ngày 01/02/2021 đã xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông đề ngày 27/8/2020 với nội dung: “Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. Hiện nay UBND xã quản lý” là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc UBND xã T phải xác nhận vào đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/9/2020 theo đúng quy định của pháp luật.

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông tại Thông báo số 317/TB-CNTPQN ngày 04/02/2021 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác lập trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/9/2020 theo đúng quy định của pháp luật.

Các hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L

[2.1] Về nguồn gốc thửa đất:

Thửa đất số 596, tờ bản đồ số 09, diện tích 3.764m², loại đất T (theo bản đồ đo vẽ năm 1983), xã T, thành phố Q được các bên đương sự thừa nhận có nguồn gốc do ông Nguyễn Nh (cha ông Nguyễn Hữu L) kê khai theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ tại Sổ đăng ký ruộng đất (mẫu số 5b) quyển số 2, trang số 113, số thứ 534.

Theo bản đồ năm 1996 là thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 04, diện tích 3.970m², loại đất T, được UBND huyện S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00440 QSD cho ông Nguyễn N vào ngày 11/11/1996; còn thửa đất số 1108, tờ bản đồ số 4, diện tích 1166m², loại đất LN, được Hội đồng xét cấp đất cân đối lại và do UBND xã là chủ quản lý, sử dụng.

Đối chiếu qua bản đồ đo vẽ năm 2016, thửa đất số 596, tờ bản đồ số 09 biến động thành 05 thửa gồm: Thửa đất số 37, diện tích 1.572m²; thửa đất số 78, diện tích 530m²; thửa đất số 79, diện tích 257,5m²; thửa đất số 88, diện tích 1.574,5m² và thửa đất số 129, diện tích 1445,8m², cùng tờ bản đồ số 6; trong đó các thửa đất số 37, thửa đất số 78, thửa đất số 79, thửa đất số 88 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thửa đất số 129, diện tích 1445,8m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bút lục 06).

[2.2] Về quá trình quản lý, sử dụng

Theo trình bày của ông Nguyễn Hữu L, thửa đất mà ông làm đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc từ thửa đất số 596, tờ bản đồ số 09 do cha ông kê khai theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Từ khi cha, mẹ ông mua đất đến giờ, thửa đất được gia đình ông sử dụng ổn định, không có tranh chấp quyền sử dụng đất với các hộ liền kề; vị trí, ranh giới, mốc giới của thửa đất từ trước đến nay không thay đổi, gia đình ông vẫn rào xung quanh thửa đất để quản lý vườn ở của mình. Quá trình gia đình ông quản lý, sử dụng thửa đất, chưa

có cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào thu hồi thửa đất này của gia đình ông, UBND xã T cũng không có ý kiến về việc quản lý, sử dụng đất của gia đình ông và không cho ai thuê sử dụng diện tích đất này. Trình bày của ông Nguyễn Hữu L về nguồn gốc, vị trí, ranh giới, mốc giới thửa đất phù hợp với nhận định ở phần trên và các tờ bản đồ đo vẽ năm 1983, bản đồ đo vẽ năm 1996 và bản đồ đo vẽ năm 2016 (bút lục 62-66). Tại các văn bản cung cấp thông tin cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã T cũng thừa nhận thửa đất do ông Nguyễn N, sau này là ông Nguyễn Hữu L trực tiếp sử dụng, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc đất rõ ràng, UBND xã không cho thuê, không cho mượn thửa đất (bút lục 101, 110a).

Do đó, có căn cứ xác định thửa đất từ số 129, tờ bản đồ số 06 diện tích 1445,8m² (bản đồ đo vẽ năm 2016) được ông Nguyễn N, sau này là ông Nguyễn Hữu L sử dụng ổn định từ khi cha của ông Nguyễn Hữu L mua đất đến nay, không có ai tranh chấp.

[2.3] Dựa trên biên bản họp gia đình ngày 02/3/2019 về việc thống nhất giao cho ông Nguyễn Hữu L được quyền kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất còn lại chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 27/8/2020, ông Nguyễn Hữu L có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với một phần thửa đất số 596, tờ bản đồ số 09, diện tích 4.764m² mà cha ông kê khai đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo kết quả đo đạc mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 03/9/2020 xác định phần đất ông Nguyễn Hữu L kê khai đăng ký thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06, diện tích 1.355,5m², có giới cận: phía Đông giáp đường tự mở của gia đình ông L; phía Tây giáp đất bà Chế Thị H; phía Nam giáp trang trại ông Nguyễn Văn H; phía Bắc giáp đường tự mở của gia đình ông L và phần đất đã chia cho ông Nguyễn Hữu N.

Sau khi đo đạc hiện trạng sử dụng đất, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh thành phố Q đề nghị UBND xã T ký xác nhận vào đơn đăng ký để làm cơ sở lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu L. Ngày 01/02/2021, UBND xã T xác nhận vào đơn đăng ký nội dung như sau: *“Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m², đo vẽ năm 2016 thuộc đất công ích do UBND xã T quản lý. Hiện nay UBND xã quản lý. Hiện nay UBND xã T đang thực hiện việc ra soát, thống kê theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi”*. Xét nội dung xác nhận của UBND xã T, thành phố Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m², đo vẽ năm 2016 được các bên đương sự thừa nhận thuộc một phần thửa đất số 596, tờ bản đồ số 9, diện tích 3.764m², loại đất T đứng tên ông Nguyễn N theo hồ sơ 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo UBND xã T, năm 1996, khi thực hiện Nghị định 64/CP của Chính phủ theo Đề án (bản Dự thảo) do UBND xã T lập ngày 24/9/1994, một phần thửa đất số 596, tờ bản đồ số 9, loại đất T, do ông Nguyễn N đứng tên biến động thành thửa đất số 1108, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.166m², loại đất LN được Hội đồng xét cấp đất của xã đưa vào quỹ đất do UBND xã quản lý.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, UBND xã T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh khi triển khai thực hiện Nghị định 64/CP vào năm 1996, Hội đồng xét cấp đất của xã xét đưa thửa đất số 1108, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.166m², loại đất LN vào quỹ đất do UBND xã quản lý. Khi đưa thửa đất số 1108, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.166m², loại đất LN thuộc quỹ đất do UBND xã quản lý, gia đình ông Nguyễn N không biết; UBND xã T cũng không xác định được hộ gia đình ông Nguyễn N có biết hay không. Trong khi đó, UBND xã T thừa nhận thửa đất do ông Nguyễn N quản lý, sử dụng từ năm 1985, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc rõ ràng, sau ông Nguyễn N là ông Nguyễn Hữu L trực tiếp sử dụng; UBND xã không cho thuê, cho mượn thửa đất này. Mặt khác, khi xác nhận vào đơn đăng ký quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L, UBND xã T xác nhận thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m² là đất công ích nhưng UBND xã không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thửa đất trên được quy hoạch là đất công ích. Trong khi đó tại Phụ lục số 07 về Danh sách tổng hợp đất nông nghiệp khác do UBND xã T quản lý lập ngày 16/6/2021 thì thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 đo vẽ năm 2016 được xác định là đất chưa phân phối sử dụng sau khi thực hiện Nghị định 64/CP (bút lục 88).

[2.4] Như vậy, thửa đất 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m² (bản đồ năm 2016) thuộc một phần thửa đất số 596, tờ bản đồ số 09, diện tích 3.764m², loại đất T (theo bản đồ đo vẽ năm 1983) có nguồn gốc do cha mẹ ông Nguyễn Hữu L mua từ năm 1973, được cha ông Nguyễn Hữu L (ông Nguyễn N) đăng ký, kê khai theo Chỉ thị số 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, là có một trong các giấy tờ theo Điểm b, Khoản 1, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Thửa đất được ông Nguyễn N, sau này là ông Nguyễn Hữu L trực tiếp quản lý, sử dụng ổn định, không có ai tranh chấp về quyền sử dụng đất; vị trí, ranh giới, mốc giới thửa đất từ trước đến nay không có sự thay đổi. UBND xã T cũng không có ý kiến gì về việc quản lý, sử dụng thửa đất của gia đình ông Nguyễn Hữu L và không cho thuê, cho mượn thửa đất. UBND xã T cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thửa đất này thuộc quỹ đất công ích của xã. Do đó, UBND xã xác nhận nội dung: *“Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, diện tích 1355,5m², đo vẽ năm 2016 thuộc đất công ích do UBND xã Tịnh Ấn Tây quản lý. Hiện nay, UBND xã quản lý ...”* là chưa đúng, chưa đầy đủ về nguồn gốc, thời điểm và hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều một số điều của Luật Đất đai 2013.

[2.5] Từ những phân tích và viện dẫn trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ông Nguyễn Hữu L yêu cầu tuyên bố hành vi chính của UBND xã T về việc ngày 01/02/2021 đã xác nhận vào đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông đề ngày 27/08/2020 với nội dung: *“Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. Hiện nay UBND xã quản lý”* là hành vi hành chính trái pháp luật và buộc UBND xã T phải xác nhận vào đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/09/2020 theo đúng quy định của pháp luật

là có căn cứ chấp nhận, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa.

[2.6] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L về: Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L tại Thông báo số 317/TB-CNTPQN ngày 04/02/2021 là hành vi hành chính trái pháp luật; Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác lập trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu L đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6, xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/09/2020 theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Do UBND xã T, thành phố Q xác nhận: *“Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 đo vẽ năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. Hiện nay UBND xã quản lý”* nên Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh thành phố Q căn cứ vào khoản 2 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L là theo đúng quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Hữu L. Do đó, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa về nội dung này là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên ông Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. UBND xã T, thành phố Quảng Ngãi phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm c khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 70 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi chính của UBND xã T về việc ngày 01/02/2021 đã xác nhận vào Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L đề ngày 27/08/2020 với nội dung: *“Thửa đất số 129, tờ bản đồ số 06 đo vẽ*

năm 2016 thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. Hiện nay UBND xã quản lý” là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã T phải xác nhận vào Đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/09/2020 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi về việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hữu L tại Thông báo số 317/TB-CNTPQN, ngày 04/02/2021 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi phải tiếp nhận lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác lập trình tự, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu L đối với thửa đất số 129, tờ bản đồ số 6 xã T, đo vẽ năm 2016, diện tích 1.355,5m² tại biên bản xác định mốc giới thửa đất được xác định ngày 03/9/2020 theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hữu L 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000659 ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mười